

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2023/HS-ST
Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường- Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân quận Lê Chân và điểm cầu thành phần tại **Trại giam Công an thành phố H** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 658/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Thông báo rời lịch xét xử ngày 16/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1965 tại Bắc Giang. Đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ B, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số D T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Lê Thị T2**; có vợ là **Đặng Thị D** và 01 con; tiền án; tiền sự, nhân thân: Ngày 27/3/1981, **Công an thành phố H** bắt về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa); ngày 31/12/1981 **Công an quận L** bắt về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (đã được xóa); ngày 03/7/2003 **UBND thành phố H** đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm theo Quyết định số 1498 (đã được xóa); ngày 29/9/2006 **UBND thành phố H** đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 2138 (đã được xóa); bị tạm giữ ngày 25/7/2023; tạm giam ngày 02/8/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29AA-04587 đến khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và thỏa thuận với một người nam giới không quen biết mua 200.000 đồng ma túy. T đưa cho người nam giới đó 500.000 đồng và nhận lại 300.000 đồng. Người nam giới bảo T điều khiển xe mô tô đi theo xe anh ta vào trong khu vực ngõ A T, L, Hải Phòng. Khi vào ngõ, T đứng trông xe đợi người nam giới đi lấy ma túy. Khoảng 03 phút sau, người nam giới quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 04 x 07cm, mép viền màu đỏ, bên trong có 02 gói giấy màu trắng. T cầm túi nilon cất vào trong túi áo ngực phía trước, bên trái rồi điều khiển xe mô tô ra đến khu vực đầu ngõ A T, L, Hải Phòng thì bị tổ công tác Công an phường T, quận L, Hải Phòng dừng xe kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngực phía trước, bên trái của T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 04 x 07 cm, mép viền màu đỏ, bên trong có 02 gói giấy màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, còn phát hiện, thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; số tiền 1.800.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 29AA-045.87. Tổ công tác đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Tại Bản kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,30 gam, loại: Heroin.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 29AA-04587. Tài liệu điều tra, xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lưu Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2000; trú tại: P Tòa nhà L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Anh B cho T mượn để đi lại, không biết T sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lưu Nguyễn Ngọc B quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn T, T khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận L có căn cứ điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và số tiền 1.800.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận L**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, **Nguyễn Văn T** đã có hành vi cất giấu trái phép 0,30 gam Heroin, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực **ngõ A T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng** nên hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo đã có 04 tiền sự (đã được xóa), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, xét tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, cần có hình phạt nghiêm, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 633MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H đựng số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 1.800.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25 tháng 7 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu

hủy 01 phong bì niêm phong số 633/2023 đựng số ma túy còn lại sau giám định; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 359497080148260 (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân); trả lại bị cáo số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) theo Phiếu Ủy nhiệm chi lập ngày 19/10/2023 tại Kho bạc Nhà nước quận L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh